

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
I	CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH								
1	Lê Kim Đính	13	8	1967		Cán sự	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Ủy ban nhân dân Quận 6	Đạt
2	Vũ Thị Hồng Minh	9	4	1992	x	Cán sự	Trung tâm Y tế	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt
3	Lê Lý Hồng Phước	20	3	1975		Cán sự	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt
4	Trần Ngọc Hiền	16	3	1981	x	Cán sự	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt
5	Lê Lâm Hữu	2	1	1974		Phó Giám đốc	Trung tâm Văn hóa - Thể thao	Ủy ban nhân dân Quận 8	Đạt
6	Hoàng Đình Tuấn	6	3	1966		Cán sự	Trung tâm Y tế	Ủy ban nhân dân Quận 10	Đạt
7	Huỳnh Ngọc Thảo	14	7	1979	x	Văn thư	Trung tâm GDNN-GDTx	Ủy ban nhân dân Quận 11	Đạt
8	Trương Trường Giang	30	4	1971		Nhân viên sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động giáo dục, đào tạo	Trung tâm GDNN-GDTx	Ủy ban nhân dân Quận 11	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
9	Đào Thị Phụng	25	3	1984	x	Kế toán	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	Ủy ban nhân dân Quận 11	Đạt
10	Ngô Thị Ngọc Thu	15	9	1985	x	Văn thư	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	Ủy ban nhân dân Quận 11	Đạt
11	Lê Thị Diễm Chi	11	12	1989	x	Chuyên viên	Trung tâm Văn hóa - Thể dục Thể thao	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Đạt
12	Võ Thị Thúy Hằng	26	12	1987	x	Chuyên viên	Trung tâm Văn hóa - Thể dục Thể thao	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Đạt
13	Nguy Điền Dạ Thảo	21	4	1984	x	Văn thư	Trường Mầm non Hương Sen	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Đạt
14	Nguyễn Thị Kim Ngân	5	8	1990	x	Nhân viên Công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Tân Tạo	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Đạt
15	Lê Thị Kim Tuyền	19	5	1977	x	Nhân viên thư viện, thiết bị	Trường Tiểu học Tân Tạo	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Đạt
16	Nguyễn Thị Thu Hân	25	9	1989	x	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Lạc Hồng	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Đạt
17	Bùi Thị Vân	17	6	1989	x	Nhân viên thư viện, thiết bị	Trường Tiểu học Lê Công Phép	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Đạt
18	Lê Ngọc Hải Yến	15	7	1984	x	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Nguyễn Trãi	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân	Đạt
19	Nguyễn Thị Bảo Như	24	11	1975	x	Cán sự	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Bình Chánh	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Đạt
20	Phan Thị Phụng Hồng	17	9	1982	x	Cán sự	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Bình Chánh	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Đạt
21	Trần xuân Lâm	8	2	1983		Tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
22	Trần Thị Kim Diệu	12	7	1989	x	Phó Trưởng Phòng Bồi thường hỗ trợ tái định cư	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Đạt
23	Trần Thanh Hùng	31	7	1984		Cán sự Phòng Tổ chức - Hành chính	Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Đạt
24	Nguyễn Hoàng Huy	10	12	1990		Cán sự Phòng Tổ chức - Hành chính	Trung tâm Y tế huyện Cần Giờ	Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ	Đạt
25	Nguyễn Ngô Hoàng Nhật	25	8	1986		Cán sự	Trung tâm Phát triển hạ tầng kỹ thuật	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Đạt
26	Trần Ngọc Tường Vi	20	12	1996	x	Cán sự Phòng xúc tiến công thương	Trung tâm Phát triển Công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương	Đạt
27	Trần Thanh Nga	7	3	1985	x	Cán sự Văn phòng	Trung tâm Phát triển Công nghiệp hỗ trợ	Sở Công Thương	Đạt
28	Nguyễn Đức Thành	2	8	1979		Cán sự	Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng	Sở Giao thông vận tải	Đạt
29	Muộn Văn Dũng	25	1	1989		Cán sự	Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng	Sở Giao thông vận tải	Đạt
30	Huỳnh Văn Tấn Đạt	20	2	1988		Cán sự	Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng	Sở Giao thông vận tải	Đạt
31	Trịnh Bảo Long	3	1	1989		Cán sự	Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng	Sở Giao thông vận tải	Đạt
32	Lê Quốc Thắng	16	6	1982		Cán sự	Phòng Quản lý bảo trì - Trung tâm Quản lý Đường thủy	Sở Giao thông vận tải	Đạt
33	Phạm Quyên Phát	10	1	1987		Cán sự	Trạm Quản lý đường thủy số 1 - Trung tâm Quản lý Đường thủy	Sở Giao thông vận tải	Đạt
34	Huỳnh Trọng Nghĩa	13	4	1990		Cán sự	Trạm Quản lý đường thủy số 3 - Trung tâm Quản lý Đường thủy	Sở Giao thông vận tải	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
35	Trương Hùng Đạt	7	7	1989		Cán sự	Phòng Quản lý hạ tầng - Kỹ thuật chất lượng- Trung tâm Quản lý Đường thủy	Sở Giao thông vận tải	Đạt
36	Lâm Quang Vĩnh Lộc	8	1	1983		Cán sự	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Sở Giao thông vận tải	Đạt
37	Đoàn Văn Tài	18	2	1994		Cán sự	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Sở Giao thông vận tải	Đạt
38	Võ Minh Chánh	13	4	1994		Cán sự	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Sở Giao thông vận tải	Đạt
39	Nguyễn Ngọc Duy	2	11	1991		Cán sự	Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị	Sở Giao thông vận tải	Đạt
40	Bùi Khuê Vân Hạc	30	10	1987		Cán sự	Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Đạt
41	Trần Thị Tuyết Nhung	18	11	1984		Cán sự	Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Đạt
42	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	29	5	1984		Cán sự	Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ	Sở Giao thông vận tải	Đạt
43	Nguyễn Diệp Vân Anh	21	10	1993	x	Cán sự	Cảng vụ Đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải	Đạt
44	Phan Thị Huệ Thoa	29	4	1982	x	Cán sự	Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt
45	Trần Minh Tùng	16	7	1992		Cán sự	Trường Trung cấp Bách Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt
46	Trần Thị Hằng	3	2	1980	x	Cán sự	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt
47	Lương Tuấn Kiệt	8	10	1985		Cán sự	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
48	Nguyễn Ngọc Thùy	24	4	1984	x	Cán sự	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ người bại liệt Thanh Lộc	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
49	Nguyễn Huỳnh Ngọc Trâm	6	7	1989	x	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
50	Huỳnh Thị Thúy Dung	11	11	1986	x	Cán sự	Trung tâm Bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
51	Vũ Ngọc Cẩm Lương	26	9	1981	x	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Bảo trợ xã hội Tân Hiệp	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
52	Đặng Thị Hiền	16	9	1983	x	Cán sự	Trung tâm Bảo trợ xã hội Tân Hiệp	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
53	Nguyễn Ngọc Tú	5	5	1985		Cán sự	Trung tâm Bảo trợ xã hội Tân Hiệp	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
54	Hồ Hưng	26	4	1985		Cán sự	Trung tâm Bảo trợ xã hội Tân Hiệp	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
55	Đào Công Hiệu	20	5	1990		Cán sự	Trung tâm Bảo trợ xã hội Tân Hiệp	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
56	Phạm Thị Sang	27	2	1983	x	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
57	Hoàng Văn Việt	25	5	1976		Phó Trưởng phòng	Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
58	Lê Duy Quyền	18	7	1980		Phó Trưởng khu	Trung tâm Bảo trợ xã hội Chánh Phú Hòa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
59	Nguyễn Hữu Đức	22	9	1981		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
60	Võ Thị Tuyết	12	6	1985	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
61	Đinh Thị Mai Loan	3	9	1993	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
62	Nguyễn Thị Huy	19	12	1989	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
63	Ngô Quang Trưởng	16	5	1980		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
64	Nguyễn Văn Thao	18	8	1986		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
65	Trương Thị Mỹ Linh	22	6	1995	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
66	Nguyễn Đình Sơn	18	9	1992		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
67	Nguyễn Thị Chí	9	12	1987	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Nghĩa	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
68	Lê Hoàng Diễm	29	1	1980	x	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Gia Định	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
69	Nguyễn Thành Linh	20	10	1988		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
70	Hoàng Văn Biên	17	10	1989		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
71	Phạm Văn Thiêm	8	8	1992		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
72	Trần Duy Thanh	16	11	1990		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
73	Nguyễn Văn Thuận	10	6	1987		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
74	Lê Thị Hồng Tho	25	5	1987	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
75	Tạ Việt Ánh	30	10	1998	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Văn	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
76	Lê Quang Thiết	19	5	1986		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
77	Ung Thị Thanh Dung	4	1	1980	x	Cán Sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
78	Bùi Văn Ngọc	19	4	1994		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
79	Nguyễn Phú Đại	5	10	1988		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
80	Nguyễn Văn Thành	29	2	1992		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
81	Diệp Thanh Hồng	01	01	1988	x	Phó trưởng phòng	Trung tâm Nuôi dưỡng bảo trợ trẻ em Gò Vấp	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
82	Đỗ Sơn Hiếu	28	2	1989		Phó Trưởng phòng	Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
83	Mai Trung Kiên	12	11	1995		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
84	Trần Gia Linh	16	2	1992		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
85	Nguyễn Thị Bích Thùy	4	5	1986	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Phước Bình	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
86	Nguyễn Tấn Quang	15	12	1983		Phó Trưởng phòng	Trung tâm bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
87	Nguyễn Thanh Long	16	11	1973		Cán sự	Trung tâm bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
88	Trần Minh Hoàng Mai	28	2	1984	x	Cán sự	Trung tâm bảo trợ người tàn tật Hiệp Bình Chánh	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
89	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	20	12	1993	x	Cán sự	Ban Quản trang thành phố	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
90	Nguyễn Kim Quyên	16	5	1979	x	Cán sự	Làng thiếu niên Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
91	Trương Kim Tuyền	6	7	1976	x	Cán sự	Làng thiếu niên Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
92	Nguyễn Lê Tú Uyên	17	8	1990	x	Phó Trưởng khu	Làng thiếu niên Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
93	Đặng Thị Trường Yên	9	7	1989	x	Cán sự	Làng thiếu niên Thủ Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
94	Trần Thanh Hậu	26	12	1984		Phó trưởng phòng	Trung tâm Công tác xã hội-Giáo dục dạy nghề Thiếu niên Thành phố	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
95	Đinh Ngọc Thiên Tú	21	1	1984	x	Cán sự	Trung tâm Công tác xã hội-Giáo dục dạy nghề Thiếu niên Thành phố	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
96	Phan Huỳnh Công Vũ	24	3	1983		Phó Trưởng phòng	Trung tâm Bảo trợ Bình Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
97	Mai Lệ Huyền	26	8	1989	x	Cán sự	Trung tâm Bảo trợ Bình Đức	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
98	Nguyễn Thị Nguyệt Thu	4	3	1978	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
99	Nguyễn Văn Hiếu	1	1	1982		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
100	Trần Văn Ninh	3	6	1981		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
101	Phan Văn Minh	20	6	1975		Trưởng khu	Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
102	Võ Thị Mỹ Anh	16	2	1981	x	Trưởng phòng	Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
103	Phạm Thị Thảo	20	5	1981	x	Phó trưởng phòng	Trung tâm Điều dưỡng Người Bệnh Tâm Thần	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
104	Vũ Thị Vinh	22	1	1972	x	Cán sự	Trung tâm Điều dưỡng Người Bệnh Tâm Thần	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
105	Đào Thị Huệ	26	2	1976	x	Phó trưởng phòng	Trung tâm Điều dưỡng Người Bệnh Tâm Thần	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
106	Hà Thanh Triều	4	10	1965		Phó trưởng khu	Trung tâm Điều dưỡng Người Bệnh Tâm Thần	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
107	Phan Tuấn Anh	27	8	1991		Cán sự	Trung tâm Điều dưỡng Người Bệnh Tâm Thần	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
108	Phạm Ngọc Hiệu	3	8	1981		Cán sự	Trung tâm Điều dưỡng Người Bệnh Tâm Thần	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
109	Nguyễn Thị Thanh Thảo	11	10	1977	x	Phó trưởng phòng	Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP.HCM	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
110	Nguyễn Quang Huy	19	10	1988		Phó trưởng phòng	Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và Thông tin thị trường lao động TP.HCM, Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
111	Trần Ngọc Quý	03	10	1971		Phó trưởng khu	Trung tâm Hỗ trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
112	Hoàng Trọng Hiệp	10	6	1993		Cán sự	Trung tâm Hỗ trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
113	Lê Thị Khánh Toàn	14	7	1978	x	Cán sự	Trung tâm Bảo trợ trẻ tàn tật mồ côi Thị Nghè, Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
114	Nguyễn Thị Thu Phương	31	1	1979	x	Cán sự	Làng Thiếu niên Thủ Đức, Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
115	Lê Thanh Quốc	14	5	1978		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2, Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
116	Trần Quốc Tuấn	27	8	1989		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2, Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Sở Lao động - Thương binh và xã hội	Đạt
117	Nguyễn Thị Tường Vi	11	9	1985	x	Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức Hành chính	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đạt
118	Nguyễn Chí Linh	16	11	1977		Phó Trưởng phòng, Phòng Tổ chức Hành chính	Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đạt
119	Nguyễn Hiếu Thảo	18	5	1978		Trưởng phòng Phòng Tổ chức sự kiện và xúc tiến thương mại	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đạt
120	Huỳnh Minh Tuấn	23	8	1984		Phó Trưởng phòng Phòng Nghiên cứu thị trường	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đạt
121	Hồ Viết Phong	28	10	1988		Chuyên viên Phòng Tổ chức sự kiện và xúc tiến thương mại	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đạt
122	Trần Minh Hiền	1	4	1974		Cán sự	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Bình Chánh - Củ Chi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đạt
123	Lê Trần Thiện	14	11	1982		Cán sự	Trung tâm Quản lý nhà và giám định xây dựng	Sở Xây dựng	Đạt
124	Nguyễn Văn Quốc	12	9	1991		Cán sự	Trung tâm Quản lý nhà và giám định xây dựng	Sở Xây dựng	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
125	Võ Trần Thắng	7	10	1991		Cán sự	Trung tâm Quản lý nhà và giám định xây dựng	Sở Xây dựng	Đạt
126	Dương Thị Mỹ xuyên	8	12	1996	x	Cán sự	Trung tâm Quản lý nhà và giám định xây dựng	Sở Xây dựng	Đạt
127	Hồ Minh Quân	10	1	1966		Phó Trưởng phòng Hành chính - tổng hợp	Bảo tàng Hồ Chí Minh chi nhánh TPHCM	Sở Văn hóa và Thể thao	Đạt
128	Trần Nguyễn Trung Hiếu	2	1	1983		Cán sự	Trung tâm Nghiên cứu triển khai Khu Công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Đạt
129	Ngô Thị Hồng Nhung	15	11	1987	x	Cán sự	Trung tâm Khai thác Hạ tầng	Ban Quản Lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Đạt
130	Trịnh Thị Minh Trâm	1	9	1989	x	Cán sự	Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao	Ban Quản Lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao	Đạt
131	Lê Bá Quốc Trung	13	11	1984		Cán sự	Trung tâm Tin học	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Đạt
132	Võ Khắc Huy	20	2	1984		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
133	Đinh Văn Hiền	8	10	1976		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
134	Nguyễn Công Quân	5	4	1992		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy số 1	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
135	Trần Ngọc Dung	18	7	1979	x	Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy số 3	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
136	Hoàng Ngọc Hải	10	1	1992		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy số 3	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
137	Nguyễn Phúc Sĩ	8	10	1993		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy số 3	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
138	Trần Thị Thủy	4	7	1992	x	Cán sự	Trung tâm Giáo dục thường xuyên TNXP	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
139	Phạm Hữu Phú	30	7	1995		Cán sự	Cơ sở cai nghiện ma túy số 3	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
140	Trương Thanh Tùng	10	1	1970		Cán sự	Lực lượng TNXP Thành phố	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
141	Huỳnh Thanh Quân	15	11	1991		Cán sự	Lực lượng TNXP Thành phố	Lực lượng TNXP Thành phố	Đạt
142	Trương Thị Vân	17	3	1982	x	Cán sự	Khoa Tiếng Anh	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Đạt
143	Cao Thị Thái Oanh	6	12	1977	x	Cán sự	Phòng Quản lý thiết bị - Cơ sở vật chất	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Đạt
144	Lương Thanh Phụng	25	9	1977	x	Cán sự	Trung tâm Đào tạo nguồn nhân lực và Hợp tác doanh nghiệp	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Đạt
145	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22	2	1990	x	Cán sự	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Đạt
146	Lê Thị Kim Thanh	10	10	1991	x	Cán sự	Phòng Công tác Chính trị - HSSV	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Đạt
147	Nguyễn Bảo Giang	2	3	1976		Cán sự	Phòng Quản lý đào tạo	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Đạt
148	Vũ Trung Đông	22	9	1991		Cán sự	Phòng Thanh tra - Pháp chế - Đảm bảo chất lượng	Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức	Đạt
149	Dương Quốc Hùng	7	6	1985		Phó trưởng phòng,	Phòng Tuyển sinh- Công tác sinh viên	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ	Đạt
150	Hồng Anh Hoàng	10	5	1970		Cán sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trường Cao đẳng Kiến trúc - xây dựng	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
151	Nguyễn Thị Trọng Nghĩa	5	8	1981	x	Cán sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trường Cao đẳng Kiến trúc - xây dựng	Đạt
152	Trần Thị Huệ	20	10	1984	x	Cán sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trường Cao đẳng Kiến trúc - xây dựng	Đạt
153	Võ Thị Thanh Trong	4	4	1988	x	Cán sự	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM	Đạt
154	Nguyễn Hoàng Lâm	15	6	1986		Cán sự	Phòng Đào tạo	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM	Đạt
155	Nguyễn Trọng Phú	17	3	1976		Cán sự	Phòng Quản trị - Dịch vụ	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	Đạt
156	Lê Hồng Anh Tuấn	16	6	1991		Cán sự	Phòng Quản trị - Dịch vụ	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	Đạt
157	Đỗ Thị Tâm	1	8	1977	x	Cán sự	Trung tâm Đào tạo và Quản lý vật tư thiết bị	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	Đạt
158	Bùi Đặng Hoàng Tuấn	9	9	1986		Cán sự	Trung tâm Đào tạo và Quản lý vật tư thiết bị	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	Đạt
159	Nguyễn Tiến Việt Dũng	20	4	1989		Cán sự	Trung tâm Đào tạo và Quản lý vật tư thiết bị	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	Đạt
160	Nguyễn Thị Thùy	4	8	1973	x	Cán sự	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng	Đạt
II	CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC VĂN THƯ								
1	Lê Thị Đỗ Quyên	3	2	1975	x	Văn thư	Trường TH Nguyễn Thái Bình	Ủy ban nhân dân Quận 1	Đạt
2	Đỗ Nguyễn Quỳnh Nhi	29	9	1995	x	Văn thư	Trường TH Trần Hưng Đạo	Ủy ban nhân dân Quận 1	Đạt
3	Nguyễn Thị Bích Tuyền	28	12	1991	x	Văn thư	Trường TH Nguyễn Bình Khiêm	Ủy ban nhân dân Quận 1	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
4	Nguyễn Thụy Ngọc Ánh	11	2	1987	x	Văn thư	Trường Tiểu học xóm Chiếu	Ủy ban nhân dân Quận 4	Đạt
5	Trần Ngọc Tuyền	11	2	1980	x	Văn thư	Trường Tiểu học Nguyễn Trường Tộ	Ủy ban nhân dân Quận 4	Đạt
6	Vũ Thị Tuyết Hồng	15	12	1987	x	Văn thư trung cấp	Trường THCS Hồng Bàng	Ủy ban nhân dân Quận 5	Đạt
7	Trần Thị Tố Duyên	28	5	1987	x	Văn thư viên trung cấp	Trường MNRD 6	Ủy ban nhân dân Quận 6	Đạt
8	Trinh Minh Tuyền	1	12	1990	x	Văn thư viên trung cấp	Trường MNRD 13	Ủy ban nhân dân Quận 6	Đạt
9	Quách Ngọc Hoa	15	12	1978	x	Văn thư viên trung cấp	Trường TH Kim Đồng	Ủy ban nhân dân Quận 6	Đạt
10	Đặng Thị Anh Thư	5	8	1976	x	Văn thư viên trung cấp	Trường TH Nhật Tảo	Ủy ban nhân dân Quận 6	Đạt
11	Kha Ngọc xuân	2	12	1980	x	Văn thư viên trung cấp	Trường THCS Phú Định	Ủy ban nhân dân Quận 6	Đạt
12	Đào Thị Hoa	30	11	1986	x	Văn thư viên trung cấp	Trường THCS Văn Thân	Ủy ban nhân dân Quận 6	Đạt
13	Lê Thị Thanh Thủy	19	10	1980	x	Văn thư viên trung cấp	Trung tâm GDNN - GDTX Quận 7	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt
14	Hà Thị Trang	5	8	1990	x	Văn thư viên trung cấp	Trường Mầm non Hoa Hồng	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt
15	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	17	7	1986	x	Văn thư viên trung cấp	Trường Mầm non Phú Mỹ	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt
16	Lê Thị Trúc xuân	12	9	1981	x	Văn thư viên trung cấp	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
17	Lê Thị Hồng Gấm	12	7	1976	x	Văn thư viên trung cấp	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt
18	Hoàng Thị Hà Mây	12	12	1977	x	Văn thư viên trung cấp	Trường Mầm non Tân Hưng	Ủy ban nhân dân Quận 7	Đạt
19	Trần Thị Thu Thảo	7	8	1992	x	Văn thư	Trường Mầm non Tuổi Thơ	Ủy ban nhân dân Quận 8	Đạt
20	Lưu Thị Thu Trang	10	8	1980	x	Văn thư	Trường mầm non 19/5	Ủy ban nhân dân Quận 8	Đạt
21	Lê Thị Ngọc Khánh	19	9	1989	x	Văn thư	Trường Tiểu học Bông Sao	Ủy ban nhân dân Quận 8	Đạt
22	Đỗ Thị Sang	6	6	1982	x	Văn thư	Trường THCS Bình Đông	Ủy ban nhân dân Quận 8	Đạt
23	Khuông Thị Thùy Mai	9	10	1979	x	Văn thư viên trung cấp	Trường tiểu học Trần Văn Kiêu	Ủy ban nhân dân Quận 10	Đạt
24	Nguyễn Ngọc Thanh Hương	27	10	1988	x	Văn thư viên trung cấp	Trường Mầm non Phường 9	Ủy ban nhân dân Quận 11	Đạt
25	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	15	5	1985	x	Văn thư viên trung cấp	Trường Tiểu học Đề Thám	Ủy ban nhân dân Quận 11	Không đạt
26	Hoàng Hà Bảo Trân	3	7	1993	x	Văn thư viên trung cấp	Trường Tiểu học Thái Phiên	Ủy ban nhân dân Quận 11	Đạt
27	Nguyễn Thanh Thúy	22	9	1987	x	Văn thư	Trường Mầm non Hoa Đỗ Quyên	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
28	Phạm Thị Mỹ Linh	7	10	1987	x	Văn thư	Trường Mẫu giáo Sơn Ca 1	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
29	Lê Thị Hoàng Thanh Sĩ	3	1	1996	x	Văn thư	Trường Mầm non Sơn Ca 2	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
30	Võ Thị Tường Vi	6	6	1982	x	Văn thư	Trường Mầm non Sơn Ca 4	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
31	Lê Trần Thanh Vy	20	4	1982	x	Văn thư	Trường Mầm non Sơn Ca 5	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
32	Trần Thị xuân Đào	10	1	1992	x	Văn thư	Trường Tiểu học Hà Huy Giáp	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
33	Nguyễn Thị Thu Trang	9	3	1979	x	Văn thư	Trường Tiểu học Nguyễn Thái Bình	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
34	Hồ Bích Nga	15	6	1987	x	Văn thư	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
35	Nguyễn Thị Đẹp	4	11	1989	x	Văn thư	Trường Tiểu học Phạm Văn Chiêu	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
36	Lê Nguyễn Hà Vy	23	9	1989	x	Văn thư	Trường Tiểu học Võ Thị Thừa	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
37	Nguyễn Thị Kim Huyền	24	12	1989	x	Văn thư	Trường Trung học cơ sở An Phú Đông	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
38	Phạm Thị Thu Thủy	27	12	1991	x	Văn thư	Trường Trung học cơ sở Nguyễn An Ninh	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
39	Nguyễn Thị Thu Hà	22	5	1977	x	Văn thư	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Ảnh Thủ	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
40	Phạm Thị Nga	6	7	1984	x	Văn thư	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ	Ủy ban nhân dân Quận 12	Đạt
41	Nguyễn Thị Kim Hằng	15	12	1996	x	Văn thư	Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải	Ủy ban nhân dân Quận 12	Không đạt
42	Trương Huỳnh Quyên	3	1	1985	x	Văn thư	Trường Mầm non 5	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
43	Hoàng Thị Hải Hà	5	9	1985	x	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non 7A	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
44	Ngô Thị Ninh	11	8	1987	x	Nhân viên VT	Trường Mầm non 13	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
45	Lê Thị Phụng	19	10	1980	x	Nhân viên văn thư	Trường Mầm non 19	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
46	Phạm Thị Ngọc Ánh	17	1	1988	x	Văn thư lưu trữ	Trường Tiểu học Hồng Hà	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
47	Nguyễn Thị Thuỳ Nga	28	1	1981	x	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Bạch Đằng	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
48	Nguyễn Thị Thi	10	8	1988	x	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Thanh Đa	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
49	Trương Thị Thanh Tâm	13	1	1986	x	Nhân viên văn thư	Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
50	Lâm Vân Anh	29	1	1986	x	Nhân viên văn thư	Trường THCS Điện Biên	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
51	Đỗ Thành Nhân	17	11	1992		Nhân viên văn thư	Trường THCS Cửu Long	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Đạt
52	Phạm Hồng Hiệp	22	12	1987		Văn thư viên trung cấp	Trường Mầm non Hoàng Yến	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Đạt
53	Lê Thị Kim Duyên	05	01	1987	x	Văn thư trung cấp	Trường Tiểu học Lê Đức Thọ	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Đạt
54	Nguyễn Thị Ngọc Dung	29	03	1981	x	Văn thư trung cấp	Trường THCS Gò Vấp	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Đạt
55	Huỳnh Lê Khánh Linh	14	01	1996	x	Văn thư trung cấp	Trường Tiểu học Lê Hoàn	Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
56	Cao Thị Ngọc xuân	22	10	1979		Văn thư viên trung cấp	Trường MN Hòa Mi	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
57	Trịnh Lê Ngọc Hạnh	10	3	1992	x	Văn thư viên trung cấp	Trường MN 8	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
58	Trần Quang Điền	16	2	1997		Văn thư viên trung cấp	Trường TH Phan Huy Ích	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
59	Trần Thị Hoa Huệ	24	10	1982	x	Văn thư viên trung cấp	Trường TH Tân Trụ	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
60	Nguyễn Hoài Thương	10	11	1990	x	Văn thư viên trung cấp	Trường TH Tân Sơn Nhất	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
61	Hoàng Thị Trang	25	7	1987	x	Văn thư viên trung cấp	Trường TH Nguyễn Thanh Tuyền	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
62	Tôn Nữ Phương Minh	8	3	1989	x	Văn thư viên trung cấp	Trường THCS Ngô Quyền	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
63	Hoàng Ngọc Bảo Vy	29	9	1988	x	Văn thư viên trung cấp	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
64	Bùi Nguyễn Kim Anh	6	5	1979	x	Văn thư trung cấp	Trường THCS Nguyễn Gia Thiều	Ủy ban nhân dân quận Tân Bình	Đạt
65	Hoàng Thị Diệu Ân	2	12	1983	x	Nhân viên Văn thư	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Đạt
66	Võ Thị Ngọc Hà	10	12	1980	x	Văn thư	Trường Tiểu học Cẩn Thạnh 2	Ủy ban nhân dân huyện Cẩn Giờ	Đạt
67	Lê Minh Vũ	12	3	1988		Văn thư	Trường Mầm non Thạnh An	Ủy ban nhân dân huyện Cẩn Giờ	Đạt
68	Lương Thị Ngọc Thắm	26	9	1987	x	Nhân viên Văn thư	Trường Mầm non Nhuận Đức	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
69	Nguyễn Thị Trang Phương	17	1	1989	x	Nhân viên Văn thư	Trường Mầm non Phú Hòa Đông	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
70	Văn Bảo Trọng	8	1	1989		Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Tân Thạnh Đông	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
71	Nguyễn Thuỳ Dung	10	10	1982	x	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Rành	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
72	Nguyễn Đào Quỳnh Ngân	13	4	1977	x	Nhân viên Văn thư	Trường tiểu học Phú Hòa Đông	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
73	Phạm Bích Thuỷ	18	7	1988	x	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
74	Nguyễn Ngọc Mai	15	1	1991	x	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Bình Mỹ	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
75	Phan Thị Hồng	6	2	1993	x	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Trung Lập Hạ	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Không đạt
76	Lê Thị Kim Liên	1	4	1983	x	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Tân Phú Trung	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
77	Ngô Thị Lệ	5	3	1985	x	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Trung Lập Thượng	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
78	Nguyễn Văn Tú	2	7	1984		Nhân viên Văn thư	Trường THCS Tân Tiến	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
79	Nguyễn Hồng Phương	10	7	1987	x	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Nguyễn Văn xơ	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
80	Trần Thị Huyền	9	6	1981	x	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Phước Thạnh	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt
81	Lê Thị Thu Thúy	24	2	1995	x	Nhân viên Văn thư	Trung tâm GDNN-GDTx	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
82	Lê Thị Ánh Tuyết	20	4	1983	x	Văn thư	Trường MN Sao Mai	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Đạt
83	Đặng Thị Bích Trâm	27	8	1994	x	Văn thư	Trường MN Hoa Sen	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Đạt
84	Trương Nguyễn Thảo Trâm	16	6	1993	x	Văn thư	Trường MN Vàng Anh	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè	Không đạt
85	Đặng Viên Bích Trâm	28	5	1982	x	Văn thư Trung cấp	Trường THCS Linh Đông	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Đạt
86	Trần Thị Thái Lê	1	9	1991	x	Văn thư Trung cấp	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Đạt
87	Đào Thị Yến	18	8	1980	x	Văn thư	Trường Tiểu học Đặng Văn Bất	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Đạt
88	Trần Thanh Phong	25	5	1970		Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Đạt
89	Lâm Ngọc Quỳnh Như	10	7	1991	x	Nhân viên Văn thư	Trung tâm GDNN - GDTX	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Đạt
90	Phan Thị Thùy Dương	2	10	1997	x	Nhân viên Văn thư	Trường THCS Hiệp Phú	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức	Đạt
91	Trần Phan Phi Phụng	15	8	1998	x	Nhân viên Văn thư	Trường THPT Lê Minh xuân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt
92	Trần Triết Văn	26	5	1984		Văn thư	Trường THPT Lê Trọng Tấn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt
93	Trần Ngọc Mai	5	4	1989	x	Văn thư	Trường THPT Thủ Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt
94	Nguyễn Thị xuân Trinh	27	2	1977	x	Văn thư	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh			Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc		Kết quả thẩm định
		Ngày	Tháng	Năm					
95	Nguyễn Thị Phương Mai	14	1	1995	x	Văn thư	Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Quận 12	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đạt
96	Nguyễn Ngọc Loan	02	8	1983	x	Văn thư trung cấp	Trung tâm Lưu trữ lịch sử Thành phố	Sở Nội vụ	Đạt
97	Nguyễn Thị Lan Hương	18	10	1989	x	Văn thư trung cấp	Trung tâm Văn hóa Thành phố	Sở Văn hóa và Thể thao	Đạt
98	Nguyễn Thị Vân	16	5	1988	x	Văn thư	Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	Đạt
	CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC LƯU TRỮ								
1	Vũ Mạnh Hữu	28	9	1988		Lưu trữ viên trung cấp	Trung tâm Quản lý nhà và giám định xây dựng	Sở Xây dựng	Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ